TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **343**/2020/HSST
Ngày: 09-7-2020

NHÂN DÂNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhạn
2. Ông Vũ Quyền Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 324/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 342/2020/QĐXX ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê Tâm**, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Có; Nơi cư trú: 47/3 tổ 6, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1961 và bà Lê Thị N, sinh năm 1965. Có vợ là Trần Thị Ngọc A và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lê T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 05/3/2020, T đi bộ đến khu vực ngã tư V thuộc khu phố 1, phường Lo, thành phố B, mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy vào trong túi quần Jean phía trước bên phải T đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến cổng nhà thì anh Nguyễn Trung M (bạn T)- sinh năm 1988, gọi

điện nhờ T chở về phòng trọ ở phường A, thành phố B (anh M không biết việc T cất giấu ma túy).

Đến lúc 23 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 86Y1-4969 chở anh M về đến trước nhà số 45, khu phố B, phường L, thành phố B thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Lê T khai là ma túy tổng hợp –hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường L, thành phố B.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imel: 868346022360679 của Tâm không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của Tâm không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 thanh kim loại hình trụ rỗng (loại cây xăm gạo) để trong cốp xe mô tô biển số 86Y1-4969.

- Xe mô tô gắn biển số 86Y1-4969 (không rõ nhãn hiệu, không có số khung, số máy) T khai mượn của bạn tên H (không rõ lai lịch).

Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô có Biển kiểm soát 86Y1-4969 (số máy D1P50FMG-3*7A102850*, số khung RPDDCG2PD7A002850) do anh Dương Tuấn H, sinh năm 1984. Thường trú tại Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu. Anh H khai đã bán xe mô tô trên vào năm 2015 nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách xe mô tô biển số 86Y1-4969 ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 447/KLGĐ-PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

"Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,5609gam, loại **Methamphetamine**".

Tại cáo trạng số 338/CT/VKSBH ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 05/3/2020, tại trước nhà số 45, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Lê T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5609 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật vẫn tàng trữ ma túy. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại cho T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imel: 868346022360679 và 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của T để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với đối tượng (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) đã bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B cần tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Đối với anh Nguyễn Trung M không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Đối với chiếc xe mô tô gắn biển số 86Y1-4969 (không rõ nhãn hiệu, không có số khung, số máy) chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B cần tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê T 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,5609gam;

- Trả lại cho T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imel: 868346022360679.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Trả lại cho bị cao 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của T để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên lai thu số 000104 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**